

Biểu số 25/CH

**Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2030 của xã Ea Huar huyện Buôn Đôn,
tỉnh Đắk Lắk**

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
(1)	(2)			(6)	
	Đất quốc phòng				
1	Thao trường huấn luyện quân sự các xã	CQP	Các xã	21,23	CT
+	<i>Thao trường huấn luyện quân sự</i>	CQP	<i>Xã Ea Huar</i>	2,03	
2	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự các xã	CQP	Các xã	1,11	CT
+	<i>Trụ sở Ban chỉ huy quân sự</i>	CQP	<i>Xã Ea Huar</i>	0,21	
	Đất an ninh			-	
3	Trụ sở Công an các xã	CAN	Các xã	1,16	CT
+	<i>Trụ sở Công an xã Ea Huar</i>	CAN	<i>Xã Ea Huar</i>	0,17	
	Đất thương mại dịch vụ			-	
4	Đất thương mại dịch vụ Thác Bảy Nhánh	TMD	Xã Ea Huar	2,00	CT
5	Đất thương mại dịch vụ các xã	TMD	Các xã	510,75	CT
+	<i>Đất thương mại dịch vụ</i>	TMD	<i>Xã Ea Huar</i>	5,00	
	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp			-	
6	Nhà máy chế biến các sản phẩm nông nghiệp	SKC	Xã Ea Huar	97,56	CT
7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp các xã	SKC	Các xã	4,00	CT
+	<i>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</i>	SKC	<i>Xã Ea Huar</i>	1,00	
	Đất giao thông			-	
8	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 (diện tích 86ha; nền đường cũ có sẵn 77,8ha)	DGT	Các xã	8,12	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
+	<i>Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 đoạn qua xã Ea Huar</i>	DGT	<i>Xã Ea Huar</i>	4,60	
9	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn các xã	DGT	Các xã	60,27	CT
+	<i>Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn</i>	DGT	<i>Xã Ea Huar</i>	9,50	
	Đất thủy lợi	DTL		-	
10	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpók 3 (qua 4 xã Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na)	DTL	Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na	98,70	CT
+	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpók 3 qua xã Ea Huar	DTL	Xã Ea Huar	24,70	
	Đất công trình năng lượng	DNL		-	
11	Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối	DNL	Các xã: Cuôr Knia; Tân Hòa; Ea Bar; Ea Wer; Ea Huar; Krông Na	0,92	CT
+	<i>Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối</i>	DNL	<i>Xã Ea Huar</i>	0,05	
12	Đường dây 110 kV đầu nối nhà máy điện mặt trời Jang Pông	DNL	Krông Na, Ea Huar	0,10	CT
+	<i>Đường dây 110 kV đầu nối nhà máy điện mặt trời Jang Pông</i>	DNL	<i>Xã Ea Huar</i>	0,05	
13	Nhà máy điện mặt trời Jang Pông 2	DNL	Xã Ea Huar	60,00	CT
14	Trạm biến áp điện năng lượng mặt trời Jang Pông	DNL	Xã Ea Huar	0,77	BS MOI
	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA		-	
15	Bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Buôn Đôn	DRA	Xã Ea Huar	10,00	CT
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD		-	
16	Mở rộng nghĩa địa thôn 8	NTD	Xã Ea Huar	4,41	CT
	Đất khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng	DKV		-	
17	Đất sinh hoạt cộng đồng xã Ea Huar		Xã Ea Huar		CT
+	Hội trường thôn 4	DKV	Xã Ea Huar	0,02	
+	Hội trường thôn 5	DKV	Xã Ea Huar	0,03	

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
+	Hội trường thôn 6	DKV	Xã Ea Huar	0,60	
+	Hội trường thôn 7	DKV	Xã Ea Huar	0,19	
+	Hội trường thôn 8	DKV	Xã Ea Huar	0,32	
+	Hội trường buôn Jang Pông	DKV	Xã Ea Huar	0,47	
	Đất cơ sở tôn giáo	TON		-	
18	Niệm phật đường A Di Đà	TON	Xã Ea Huar	0,42	CT
	Đất ở tại nông thôn	<i>ONT</i>		-	
19	Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719 các xã	<i>ONT</i>	Các xã	79,12	CT
+	<i>Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719 (buôn Ndréch)</i>	<i>ONT+ DSN+ CCC</i>	<i>Xã Ea Huar</i>	11,81	
	Đất chăn nuôi tập trung			-	
21	Đất chăn nuôi tập trung xã Ea Huar	<i>CNT</i>	Xã Ea Huar	19,90	<i>CT</i>
	Đất nông nghiệp khác	NKH			
21	Khu phức hợp kinh tế số nông nghiệp	NKH	Xã Ea Huar	141,40	CT
22	Khu vực phát triển nông nghiệp (vùng nuôi yến)	NKH	Các xã: Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl, Ea Bar, Cuôr Knia	5,00	MOI
	Đất khu du lịch			-	
23	Khu du lịch Thác Bảy nhánh	DDL	Ea Wer Ea Huar	-	CT
	Quy hoạch đất ở và đất sản xuất theo các chương trình, chính sách			-	
24	Sắp xếp, bố trí đất ở và đất sản xuất dân di cư tự do	<i>ONT+ NNP</i>	Ea Huar	397,38	BS MOI
	Quy hoạch nông nghiệp			-	
25	Trồng rừng đất giao theo chương trình 304	RSX	Krông Na Ea Huar	856,44	CT
+	<i>Trồng rừng đất giao theo chương trình 304</i>	RSX	<i>Xã Ea Huar</i>	334,20	
26	Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)	RSX	Ea Wer Ea Huar Krông Na	38,08	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
	<i>Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)</i>	RSX	<i>Xã Ea Huar</i>	4,53	
27	Dự án thu hút đầu tư	NNP	Xã Ea Huar, xã	1000	BS MOI